

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUỲNH PHỤ  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2021/HS-ST

Ngày 17 - 8 - 2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương Liên

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Văn Diễm

Ông Vũ Văn Sâm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Công Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2021, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Tiên L** sinh ngày 01/8/1981 tại xã Qu, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn T, xã Qu, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1954 (ông Đ được tặng Huy chương chiến sĩ giải phóng và Huy chương kháng chiến hạng Nhì) và bà: Chu Thị L, sinh năm 1956; có vợ là: Nguyễn Thị T, sinh năm 1982 và 01 con sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24/2/2008 Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc ; bản án số 393/2012/HSST ngày 16/8/2012 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội phạt 26 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chấp hành xong bản án ngày 16/4/2014; bị tạm giữ từ ngày 28/4/2021 đến ngày 01/5/2021 chuyển tạm giam cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (có mặt).

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Phạm Văn C, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn X, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình (vắng mặt)

**- Người chứng kiến:** + Ông Đỗ Văn Th, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Thái Bình (vắng mặt);

+ Ông Nguyễn Văn V , sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn Th, xã C, huyện Q, tỉnh Thái Bình (vắng mặt);

+ Ông Đoàn Văn I, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn H, xã Qu, huyện Q, tỉnh Thái Bình (*vắng mặt*);

+ Ông Vương Văn N, sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn T, xã Qu, huyện Q, tỉnh Thái Bình (*vắng mặt*).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 05 phút ngày 28/4/2021, tại đường thôn L, xã C, huyện Q, tỉnh Thái Bình, tổ công tác Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện Nguyễn Tiến L bán trái phép chất ma túy cho Phạm Văn C nên đã yêu cầu L, C về trụ sở Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q làm việc. Tại đây, tổ công tác kiểm tra phát hiện tại túi quần trước, bên trái C mặc 01 gói có đặc điểm: Ngoài là giấy tráng kim màu trắng bạc, tiếp theo là giấy một mặt màu trắng mặt còn lại nhiều màu, trong có chất bột màu trắng dạng cục; C khai là gói ma túy vừa mua của L với số tiền 200.000 đồng để sử dụng. Kiểm tra người L thu tại lòng bàn tay phải 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, L khai là tiền vừa bán ma túy cho C. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong gói vật chứng (*ký hiệu M1*) và quản lý tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo thu tại chân bàn trong phòng ngủ của bị cáo 01 gói nghi là ma túy có đặc điểm ngoài là giấy một mặt màu trắng, mặt còn lại nhiều màu, trong có chất bột màu trắng dạng cục. Tổ công tác đã lập biên bản, niêm phong gói vật chứng (*ký hiệu M2*).

Bản kết luận giám định số 147/KLGĐMT-PC09 ngày 29/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: “*Vật chứng M1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,0480 gam (Không phải không nghìn bốn trăm tám mươi gam); Vật chứng M2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,0650 gam (Không phải không nghìn sáu trăm năm mươi gam).*”

*Heroine STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và Nghị định 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ”.*

Tại phiên tòa bị cáo khai: Do bản thân sử dụng ma túy nên sáng ngày 28/4/2021, bị cáo đi xe mô tô từ nhà đến khu vực bến xe khách thị trấn C, huyện Q tìm mua ma túy sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Tại đây, bị cáo mua của một người đàn ông khoảng 50 tuổi, không biết tên, địa chỉ 01 gói ma túy được gói bằng giấy tráng kim màu trắng bạc với số tiền 200.000 đồng. Khi về nhà, bị cáo dùng tay và mảnh giấy một mặt màu trắng, mặt còn lại nhiều màu sần có ở nhà chia số ma túy vừa mua ra thành 02 gói nhỏ, 01 gói bỏ trong túi quần trước bên phải đang mặc, gói còn lại giấu dưới chân bàn trong phòng ngủ. Đến trưa cùng ngày, trên đường đi chơi, khi tới thôn L, xã C, huyện Q, bị cáo gặp Phạm Văn C, C hỏi

mua ma túy, bị cáo đã lấy gói ma túy trong túi quần bán cho C lấy 200.000 đồng thì bị tổ công tác Công an huyện Quỳnh Phụ bắt quả tang. Gói ma túy còn lại bị cáo giấu ở dưới chân bàn phòng ngủ khi khám xét khẩn cấp. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ đã phát hiện, thu giữ.

Lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Văn C có trong hồ sơ vụ án có nội dung: Anh C và Nguyễn Tiến L là bạn bè nên biết nhau đều nghiện ma túy. Trưa ngày 28/4/2021, anh C gặp L ở xã C, huyện Q nên đã hỏi L có ma túy bán cho 200.000 đồng, L đồng ý, khi anh vừa trả tiền và nhận ma túy từ L thì bị Công an huyện Quỳnh phụ phát hiện.

Bản cáo trạng số 69/CT-VKSQP ngày 28/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình truy tố Nguyễn Tiến L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Tiến L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1; khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/4/2021; phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu để tiêu hủy vật chứng được niêm phong trong phong bì hoàn mẫu vật sau giám định; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng bị cáo bán ma túy mà có. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận và xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo đã đủ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện là phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả; ngoài ra còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản quản lý, niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ khi bắt quả tang; biên bản khám xét và biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ khi khám xét nơi ở của bị cáo do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình lập cùng ngày 28/4/2021; biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến; bản kết luận giám định cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ 05 phút ngày 28/4/2021, tại đường thôn L, xã C, huyện Q, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Tiến L có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,0480 gam cho Phạm Văn C lấy số tiền 200.000 đồng. Ngoài ra, Nguyễn Tiến L còn cất giấu tại chỗ ở 01 gói ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,0650 gam mục đích để bán kiếm lời. Tổng khối lượng Heroine Nguyễn Tiến L bán và tàng trữ để bán trái phép là 0,1130 gam. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều 251 Bộ luật Hình sự: Tội mua bán trái phép chất ma túy

*“ 1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm ”*

...

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.*

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình truy tố và kết luận bị cáo phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Tội phạm bị cáo thực hiện thuộc loại tội nghiêm trọng. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, hiểu rõ tác hại của ma túy đối với con người, ma túy là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác nhưng bị cáo vẫn mua ma túy về không chỉ để bản thân sử dụng mà còn bán kiếm lời; bị cáo đã bán 01 gói và tàng trữ 01 gói ma túy mục đích để bán. Bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc vào năm 2008; năm 2012 bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy với

mức án 26 tháng tù, nhưng không lấy đó làm bài học lại tiếp tục phạm tội, hành vi của bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật, do đó bị cáo phải chịu mức án nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục bị cáo và có tác dụng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng; giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo khai báo trung thực toàn bộ hành vi phạm tội; xét thấy bị cáo có bố đẻ là người có công, được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến, do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như đã phân tích trên, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội với mức án tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội, như mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo thực hiện hành vi mua bán ma túy nhằm mục đích kiếm lời, vì vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như mức đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[7] Do không có căn cứ xác định người đã bán ma túy cho bị cáo, do đó cơ quan Điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý.

[8] Trong vụ án này, Phạm Văn C đã có hành vi mua trái phép 01 gói heroine của bị cáo mục đích để sử dụng, do Phạm Văn C chưa có tiền án, tiền sự về các hành vi liên quan đến ma túy, khối lượng ma túy chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó Công an huyện Quỳnh Phụ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Văn C là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của Phạm Văn C 01 gói; thu tại nhà ở của bị cáo 01 gói đều chứa chất bột màu trắng dạng cục, kết quả giám định kết luận là ma túy loại heroine và hoàn trả mẫu vật sau giám định. Xét thấy đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành, do đó cần tịch thu để tiêu hủy; số tiền 200.000 đồng đã quản lý của bị cáo là do bán ma túy mà có, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda biển số 34K-8abc bị cáo dùng làm phương tiện đi mua ma túy vào sáng ngày 28/4/2021 được xác định là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn Đ (bố đẻ bị cáo), ông Đ không biết việc bị

cáo sử dụng xe đi mua ma túy về bán nên Cơ quan điều tra không quản lý xe, không xử lý đối với ông Đ là đúng quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Nguyễn Tiến L 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28 tháng 4 năm 2021.

Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung bị cáo 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,0222 gam (*Không thấy không nghìn hai trăm hai mươi hai gam*) mẫu vật gửi giám định và toàn bộ bao gói quản lý của Phạm Văn C trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định M1, số 147/KLGĐMT của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình và 0,0440 gam (*Không thấy không nghìn bốn trăm bốn mươi gam*) mẫu vật gửi giám định và toàn bộ bao gói quản lý khi khám xét chỗ ở của Nguyễn Tiến L trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định M2, số 147/KLGĐMT của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình.

Tịch thu 200.000 đồng thu của bị cáo để nộp vào ngân sách Nhà nước.

*Vật chứng trên đang được chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện và chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình ngày 29/7/2021.*

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Tiến L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

***Nơi nhận***

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Quỳnh Phụ;
- Cơ quan THAHS CA huyện Quỳnh Phụ;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Nhà tạm giữ CA huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- UBND xã Qu, huyện Q;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hương Liên**